

**Trả lời câu hỏi SGK Bài 14 - Lịch sử 9 trang 57****Câu hỏi 1 trang 57 SGK Lịch Sử 9**

- Tại sao thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác Việt Nam và Đông Dương ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

**Trả lời:**

Vì tuy Pháp là nước thắng trận, nhưng đất nước bị tàn phá nặng nề, kinh tế kiệt quệ. Để bù lại những thiệt hại do chiến tranh, thực dân Pháp đã đẩy mạnh khai thác thuộc địa ở Đông Dương, trong đó có Việt Nam.

**Câu hỏi 2 trang 57 SGK Lịch Sử 9**

- Dựa vào lược đồ (Hình 27, SGK, trang 56) để trình bày chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp tập trung vào những nguồn lợi nào?

**Trả lời:**

Chương trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp tập trung vào hầu hết các ngành kinh tế, nhưng chủ yếu vào hai ngành nông nghiệp và công nghiệp.

- Trong nông nghiệp:

+ Pháp đẩy mạnh đầu tư vào việc cướp đất để lập đồn điền (1927 - 1928 đầu tư 600 triệu phrăng) mà chủ yếu là đồn điền cao su. Diện tích trồng cao su tăng nhanh từ 15 000 lên tới 120 000 hécta năm 1930. Tính đến 1929, các chủ đồn điền Pháp chiếm tới,2 triệu ha đất đai, bằng 1/4 đất canh tác ở Việt Nam. Pháp cướp đất của nông dân, biến nông dân mất đất phải làm công cho Pháp ở các đồn điền.

+ Chúng thành lập các công ty lớn: Công ty cao su đất đỏ, công ty cây trồng nhiệt đới, Công ti Misơlanh. Sản lượng cao su xuất khẩu tăng nhanh.

- Trong công nghiệp:

+ Pháp đầu tư lớn vào việc khai thác hầm mỏ, chủ yếu là mỏ than. Bên cạnh các công ti khai thác than cũ còn thành lập các công ti mới: Công ti than Đồng Đăng - Hạ Long. Công ti than và kim khí Đông Dương, Công ti than Đông Triều, Tuyên Quang. Sản lượng khai thác than tăng gấp 3 lần.

+ Ngoài khai thác than, tư bản Pháp còn khai thác thiếc, chì, kẽm... ở Cao Bằng, mở rộng thêm một số cơ sở công nghiệp ở Hà Nội, Hải Phòng. Vinh, Sài Gòn - Chợ Lớn.

### **Câu hỏi 3 trang 57 SGK Lịch Sử 9**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã thi hành ở Việt Nam những thủ đoạn chính trị, văn hóa, giáo dục nào?

**Trả lời:**

- Về chính trị:

+ Pháp thực hiện các chính sách "chia để trị", chia nước ta làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau. Chia rẽ giữa các dân tộc đa số và thiểu số, chia rẽ tôn giáo.

+ Triệt để lợi dụng bộ máy của bọn cường hào, địa chủ ở nông thôn để củng cố uy quyền và bảo vệ sự thống trị của chúng.

- Về văn hóa, giáo dục: chúng triệt để thi hành chính sách văn hóa giáo dục nô dịch, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, hạn chế mở trường học, xuất bản các sách báo công khai để tuyên truyền cho chính sách khai hóa của thực dân và gieo rắc ảo tưởng hoà bình, hợp tác với bọn thực dân cướp nước và vua quan bù nhìn bán nước.

### **Câu hỏi 4 trang 57 SGK Lịch Sử 9**

- Mục đích của các thủ đoạn đó là gì?

**Trả lời:**

- Để phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, bóc lột và củng cố bộ máy chính trị của thực dân Pháp ở thuộc địa.
- Nô dịch tinh thần quần chúng, biến quần chúng thành những đám đông tự ti, ... truy lạc hoá đối với người dân, đặc biệt là thanh niên với mọi thủ đoạn.

### **Giải Lịch sử Bài 14 - lớp 9 SGK trang 58**

#### **Bài 1 (trang 58 SGK Lịch sử 9)**

Xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã phân hóa như thế nào?

**Lời giải:**

- Giai cấp địa chủ phong kiến: làm tay sai cho Pháp và áp bức bóc lột nhân dân, bộ phận nhỏ yêu nước.
- Tầng lớp tư sản:
  - + Tư sản mại bản làm tay sai cho Pháp.
  - + Tư sản dân tộc ít người có tinh thần dân tộc.
- Tầng lớp tiểu tư sản: Bị Pháp chèn ép, bạc đãi, có tinh thần hăng hái cách mạng.
- Giai cấp nông dân: Là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng.
- Giai cấp công nhân: là lực lượng tiên phong và lãnh đạo cách mạng.

#### **Bài 2 (trang 58 SGK Lịch sử 9)**

Em hãy cho biết thái độ chính trị và khả năng cách mạng các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh.

**Lời giải:**

- Giai cấp địa chủ phong kiến:

+ Bộ phận nhỏ là đại địa chủ, giàu có do dựa vào Pháp, chống lại cách mạng, chúng trở thành đối tượng của cách mạng.

+ Bộ phận lớn là trung nông và tiểu địa chủ, bị Pháp chèn ép, đụng chạm tới quyền lợi, nên ít nhiều có tinh thần chống đế quốc, tham gia phong trào yêu nước khi có điều kiện.

- Giai cấp nông dân: do bị áp bức, bóc lột nặng nề bởi thực dân và phong kiến nên nông dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, có tinh thần chống đế quốc và phong kiến, là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng.

- Giai cấp tư sản: có hai bộ phận:

+ Tư sản mại bản có quyền lợi gắn với đế quốc, nên cấu kết chặt chẽ về chính trị với chúng.

+ Tư sản dân tộc có khuynh hướng kinh doanh, phát triển kinh tế độc lập, nên ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc, phong kiến, nhưng lập trường của họ không kiên định, dễ dàng thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.

- Tầng lớp tiểu tư sản: nhạy bén với tình hình chính trị, có tinh thần cách mạng, hăng hái đấu tranh và là một lực lượng quan trọng trong cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta.

- Giai cấp công nhân: là giai cấp yêu nước, cách mạng, cùng với giai cấp nông dân họ trở thành 2 lực lượng của cách mạng và họ là giai cấp nông dân họ trở thành 2 lực lượng chính của cách mạng và họ là giai cấp lãnh đạo cách mạng.

## **Lý thuyết Bài 9 Lịch Sử 9**

### **A . Lý thuyết**

#### **I. CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC LẦN THỨ HAI CỦA THỰC DÂN PHÁP**

**a. Nguyên nhân:**

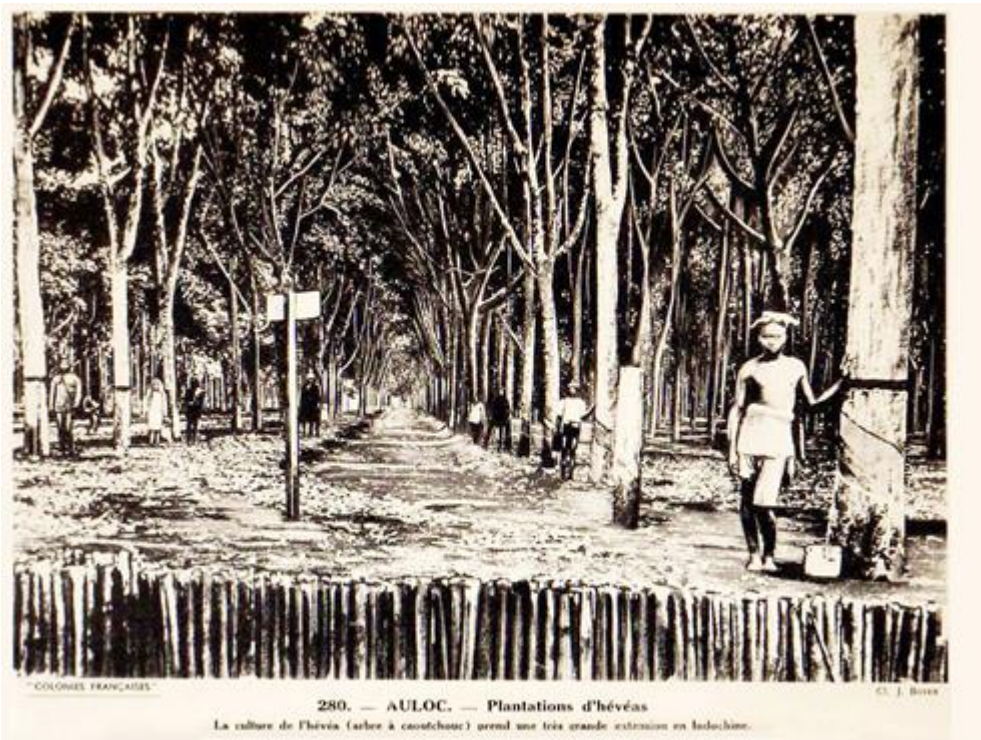
Nước Pháp bị chiến tranh tàn phá nặng nề, nền kinh tế kiệt quệ.

**b. Mục đích:**

Bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

**c. Nội dung:**

- Tập chung đầu tư vốn vào nông nghiệp (chủ yếu là đồn điền cao su) và khai mỏ (chủ yếu là mỏ than).



*Đồn điền cao su trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai*

- Mở thêm một số cơ sở công nghiệp như các nhà máy sợi Nam Định, các nhà máy rượu ở Hà Nội, Nam Định, Hà Đông, nhà máy xay sát Chợ Lớn,..
- Thương nghiệp: tư bản độc quyền Pháp đánh thuế nặng hàng hóa các nước nhập vào nước ta. Nhờ đó hàng hóa của Pháp nhập vào Việt Nam tăng lên rất nhanh.

- Giao thông vận tải được đầu tư phát triển, nhiều tuyến đường sắt được xây dựng.
- Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy các ngành kinh tế ở Đông Dương.



### *Ngân hàng Đông Dương*

=> Chính sách khai thác thuộc địa không thay đổi: hạn chế công nghiệp phát triển, tăng cường vơ vét tiền của nhân dân bằng cách đánh thuế nặng.

## II. CÁC CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, GIÁO DỤC

- Chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam vẫn được giữ nguyên.
- Về chính trị:
  - + Mọi quyền hành nằm trong tay người Pháp; nhân dân không được hưởng quyền tự do, dân chủ; đàn áp, khủng bố những hành động yêu nước.
  - + Thi hành chính sách “chia để trị”, chia đất nước làm ba kì với ba chế độ khác nhau.



### *Bản đồ Việt Nam thời Pháp thuộc*

- + Thực hiện chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo.
- + Triệt để lợi dụng bộ máy địa cường hào, địa chủ ở nông thôn vào việc củng cố uy quyền và bảo vệ sự thống trị của Pháp.
- Về văn hóa, giáo dục:
  - + Thi hành chính sách văn hóa nô dịch nhằm gây tâm lí tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội.
  - + Hạn chế việc mở trường học.
  - + Lợi dụng sách báo để tuyên truyền chính sách “khai hóa” và gieo rắc ảo tưởng hòa bình và hợp tác với Pháp và tay sai.

### III. XÃ HỘI VIỆT NAM PHÂN HÓA

Phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc.

- Giai cấp địa chủ phong kiến cấu kết chặt chẽ với Pháp, bóc lột kinh tế, đàn áp chính trị đối với nông dân. Bộ phận địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước, tham gia các phong trào yêu nước khi có điều kiện.

- Tầng lớp tư sản: ra đời sau chiến tranh thế giới thứ hai, số lượng ngày càng đông đảo, phân hóa thành hai bộ phận:
  - + Tư sản mại bản: có quyền lợi gắn với đế quốc nên cấu kết chặt chẽ về chính trị với chúng.
  - + Tư sản dân tộc: ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ, chống đế quốc và phong kiến, nhưng thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp.
- Tầng lớp tiểu tư sản thành thị tăng nhanh về số lượng bị tư bản Pháp chèn ép. Bộ phận trí thức, học sinh, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với các tư tưởng tiến bộ nên có tinh thần hăng hái cách mạng.
- Giai cấp nông dân: bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề, bị bản cùng hóa, phá sản, là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng.
- Giai cấp công nhân:
  - + Ra đời trước chiến tranh, phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Công nhân bị ba tầng áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, tư sản người Việt.
  - + Có quan hệ gắn bó mật thiết với nông dân.
  - + Giai cấp công nhân vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.